

Phước Long, ngày 14 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2023/TLST-DS, ngày 09-5-2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1965, địa chỉ: khu phố 4, pH Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, bà Trần Thị L, sinh năm 1976, cùng địa chỉ: Khu phố 2, pH Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trịnh Thị Thanh H số tiền tổng cộng còn nợ là 2.450.000.000đ (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng);

- Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trịnh Thị Thanh H số tiền tổng cộng còn nợ là 2.450.000.000đ (Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) sau khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án chưa thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Cấm ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 và bà Trần Thị L, sinh năm 1976, cùng địa chỉ: Khu phố 2, pH Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thực hiện các hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp và góp vốn đối với: Diện tích đất 281,9m², thửa số 25, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại Khu phố 5, thị trấn Thác Mơ, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước (nay là Khu phố 5, pH Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 101523, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 04633/CN, ngày 08/01/2009, do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L. Theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 40.500.000đ (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị L phải nộp.

Trả lại cho bà Trịnh Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.125.000đ (*Mười ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0008503 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX P.Long;
- CCTHA DS TX P.Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phán